



Về đích 2023 – TFL 2023

To the Finish Line of Higg FEM 2023 **TFL Higg FEM 2023** & Deep Dive is an activity organized by GIZ and its partnered brands, fostering **Collaborative Action & Learning for Taking Action** on environmental performance improvement in textile supply chain.



Implemented by



Chi Phan
Senior Project Officer, **Initiative for Global Solidarity**
E: chi.phanthi@giz.de

OH6. Wastewater

Tài liệu do

Leadership & Sustainability

phát triển cho chương trình TFL
Higg FEM 2023

Chịu trách nhiệm nội dung

Vũ Long Biên

Tài liệu tham chiếu:

[How to Higg FEM 2023, August 2023](#)

Nội dung

- Thống kê nước thải (Q1)
- Theo dõi chỉ số BOD5 của nước thải (Q2)
- Quy trình giám sát xử lý nước thải (Q5)
- Xác nhận vấn đề rò rỉ nước xả thải (Q7)
- Vấn đề quản lý bùn thải và kho chứa bùn thải (Q8-12)
- Minh bạch hồ sơ trong quá trình xử lý bùn thải (Q13)
- Đào tạo cho nhân viên làm việc liên quan đến bùn thải (Q14)
- Vấn đề quản lý bể tự hoại (Q16)
- Quan trắc nước thải theo luật Việt Nam (Q17)
- Quan trắc nước thải cao hơn luật (Q18-20, LV2)
- Tuân thủ các thông số quan trắc (Q21-23)
- Trồng kê bùn thải và phương pháp xử lý (Q24, 25))
- Hợp tác thúc đẩy cải tiến xử lý nước thải (Q28, LV3)



NƯỚC THẢI

Phân loại nước thải

Nước thải sinh hoạt:

Nước thải có nguồn gốc từ hoạt động sinh hoạt/vệ sinh như nhà vệ sinh, tắm rửa, giặt giũ cá nhân và nhà bếp.

Nước thải công nghiệp:

Nước đã được sử dụng cho quá trình sản xuất và không còn đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng cho mục đích sử dụng có lợi (ví dụ: nước thải từ sản xuất, bôi trơn, làm mát, bảo trì, vệ sinh máy sản xuất, v.v.)

Nước mưa:

Nước có nguồn gốc từ lượng mưa (ví dụ: nước mưa) tích tụ trên và chảy khỏi mái nhà, bề mặt cứng, bãi đỗ xe, v.v. (đôi khi được gọi là nước chảy tràn trên bề mặt)



CẤU TRÚC CỦA PHẦN NƯỚC THẢI



CẤU TRÚC MODULE NƯỚC THẢI

Level 1:

1. Thống kê nước thải
2. Giám sát BOD5
3. Cơ chế ngăn nước mưa bị ô nhiễm
4. Hợp đồng nước thải đầu nối
5. Cơ chế/quy trình giám sát Hợp đồng xử lý nước thải)
6. Kế hoạch dự phòng trong tình huống khẩn cấp về nước thải
7. Xác nhận nước thải không rò rỉ ra môi trường
8. Xác định nguồn bùn thải
9. Thống kê bùn thải công nghiệp
10. Thống kê bùn thải sinh hoạt
11. Khu vực (kho) lưu trữ bùn thải
12. Xử lý bùn thải công nghiệp
13. Chứng từ chuyển giao xử lý bùn thải
14. Đào tạo nhân viên về xử lý bùn thải
15. Xử lý bùn thải sinh hoạt
16. Xử lý cặn hệ thống septic (tự hoại)
17. Quan trắc nước thải (theo luật)
18. Báo cáo nước thải vượt chỉ tiêu quan trắc (theo luật)

Level 2:

19. Báo cáo nước thải vượt chỉ tiêu quan trắc.
20. Tuân thủ tiêu chuẩn báo cáo nước thải
21. ZDHC nước thải (bảng Anion)
22. ZDHC nước thải (bảng kim loại nặng)
23. ZDHC nước thải và MRSL
24. Tracking bùn thải và phương pháp xử lý từng nguồn
25. Lưu trữ chứng từ xử lý bùn thải
26. Nâng cấp bể tự hoại thành ETP?
27. Offsite ETP test report

Level 3:

28. Hợp tác/tham gia cùng Offsite ETP để nâng cao PP xử lý nước thải
29. Tái sử dụng nước sản xuất (process) vào hoạt động Sản xuất
30. Tái chế nước thải công nghiệp vào hoạt động sản xuất
31. Tái chế nước sinh hoạt vào hoạt động sinh hoạt

NƯỚC THẢI

NỘI DUNG CHÍNH (Level 1)



NƯỚC THẢI

Q1: Does your facility track its wastewater volume?

Nhà máy có theo dõi nước thải không?

Hướng dẫn

1. Yêu cầu theo dõi lượng nước thải từ tất cả các nguồn, thông qua:

- Hồ sơ ghi nhận nước thải (hóa đơn, nhật ký đồng hồ nước thải ...)
- Ước lượng thông qua hợp đồng đấu nối
- Bảng tính toán dựa trên lưu lượng

2. Hồ sơ hiệu chuẩn đồng hồ đo (nếu có)

3. Phương pháp ước tính (nếu áp dụng)

4. Tất cả các nguồn nước thải

Partial Point: Áp dụng tracking cho không đầy đủ các nguồn nước thải



NƯỚC THẢI

Q2: Does your facility monitor the BOD5 Level of your wastewater?

Cơ sở của bạn có theo dõi chỉ số BOD5 của nước thải không?

Hướng dẫn

Nhà máy chứng minh đã quan trắc BOD5 trong nước thải, có thể bao gồm:

- Báo cáo lấy mẫu và kết quả quan trắc một/hoặc các loại
 - 1) Test BOD5 nước thải trước khi vào hệ thống xử lý
 - 2) Test BOD5 sau quá trình xử lý
 - 3) Test BOD5 trong từng quá trình xử lý
- Quy trình/yêu cầu lấy mẫu

***Lưu ý: Câu hỏi không tính điểm**

NƯỚC THẢI

Q5: Does your facility have a mechanism or process to monitor whether your wastewater treatment plant is functioning as per the design parameters (Volume, Flow Rate, Input /Output Quality)?

Cơ sở của bạn có cơ chế hoặc quy trình để giám sát xem nhà máy xử lý nước thải của bạn có hoạt động theo các thông số thiết kế hay không (Khối lượng, Tốc độ dòng chảy, Chất lượng đầu vào/đầu ra)?

Hướng dẫn

Nhà máy có cơ chế đảm bảo Hệ thống xử lý nước thải đang hoạt động theo các thông số thiết kế, có thể bao gồm:

- Thông số kỹ thuật thiết kế nhà máy xử lý, bản vẽ hoặc thông số vận hành của Hệ thống ETP
- Quy trình vận hành trạm xử lý nước thải của cơ sở Hồ sơ giám sát/kiểm tra quy trình để đảm bảo nhà máy đang vận hành trong các thông số vận hành được thiết kế (ví dụ: tốc độ dòng chảy, nhiệt độ, độ pH, chất rắn lơ lửng và/hoặc nồng độ kim loại nặng, v.v.)
- Hồ sơ đào tạo cho người vận hành.
- Hồ sơ bảo trì cho thấy các thiết bị và bộ phận được bảo trì và được hiệu chuẩn theo thiết kế và thông số kỹ thuật của nhà sản xuất

Partial Point: Nhà máy thiết lập các quy trình đảm bảo yêu cầu tối thiểu về (Quy trình vận hành tiêu chuẩn, Quan trắc liên tục, duy trì bảo dưỡng) nhưng chưa đầy đủ.

NƯỚC THẢI

Q7: Can you please confirm that, wastewater generated by the facility is not discharged to the environment through leaking and/or bypassing?

Bạn có thể vui lòng xác nhận rằng nước thải do cơ sở tạo ra không được thải ra môi trường thông qua rò rỉ và/hoặc đi vòng?

Hướng dẫn

Nhà máy có sẵn các quy trình để đảm bảo rằng nước thải chưa qua xử lý không thải ra môi trường do rò rỉ hoặc bỏ qua hệ thống xử lý nước thải. Điều này có thể bao gồm:

- Sơ đồ đường ống/lưu lượng nước thải.
- Hồ sơ giám sát khối lượng nước thải cho thấy sự khác biệt giữa khối lượng nước thải phát sinh và thải ra là chấp nhận được.
- Hồ sơ kiểm tra hệ thống đường ống và bể chứa nước thải mà cơ sở sử dụng để theo dõi rò rỉ (ví dụ: lịch kiểm tra và danh sách kiểm tra đã hoàn thành).

Partial Point: Không áp dụng



NƯỚC THẢI

Q8: How many separate and distinct sources of wastewater sludge are managed and disposed of ?

Có bao nhiêu nguồn bùn thải riêng biệt và phân tách được quản lý và xử lý?

Danh mục bùn thải và tính tỷ lệ % bùn rắn (hoặc trung bình)

Q9: Does your facility track its industrial wastewater sludge generated in the reporting year?

Cơ sở của bạn có theo dõi bùn thải công nghiệp được tạo ra trong năm báo cáo không?

Q10: Does your facility track its domestic wastewater sludge generated in the reporting year?

Cơ sở của bạn có theo dõi bùn thải sinh hoạt phát sinh trong năm báo cáo không?

Theo dõi và thống kê khối lượng bùn đã phát sinh trong năm 2023 (bùn sinh hoạt và công nghiệp)



NƯỚC THẢI

Q13: Does your facility maintain manifests or similar documentation of the handling, transportation, processing, and disposal of sludge, accounting for all industrial wastewater sludge generated at the facility?

Cơ sở của bạn có lưu giữ các bản kê khai hoặc tài liệu tương tự về việc xử lý, vận chuyển, xử lý và thải bỏ bùn, tính toán tất cả bùn thải công nghiệp phát sinh tại cơ sở không?

Hướng dẫn:

Tài liệu cho thấy cơ sở đã thu thập và lưu giữ các bản kê khai chất thải hoặc tài liệu tương tự liên quan đến việc xử lý, vận chuyển, xử lý và thải bỏ bùn thải nước thải công nghiệp và bùn đó đang được các nhà cung cấp được ủy quyền tiếp nhận. Điều này có thể bao gồm:

- Bản kê khai chất thải hoặc chứng từ vận chuyển khác (lưu trữ theo yêu cầu của luật địa phương hoặc tối thiểu 2 năm theo yêu cầu của Higg FEM).
- Giấy phép của nhà thầu xử lý chất thải cho thấy họ được phép nhận, xử lý và tiêu hủy bùn thải của cơ sở.

Partial Point: Không đáp ứng được một trong các yêu cầu

- Tài liệu không đầy đủ các thông tin cần thiết
- Tài liệu không được lưu trữ tại chỗ trong thời gian yêu cầu (phần trên)
- Một trong những nhà thầu tiếp nhận chất thải không đáp ứng được năng lực cần thiết



NƯỚC THẢI

Q14: Does your facility provide training to all employees whose work involves wastewater sludge handling (such as maintenance and custodial staff)?

Cơ sở của bạn có cung cấp đào tạo cho tất cả nhân viên có công việc liên quan đến xử lý bùn thải nước thải (chẳng hạn như nhân viên bảo trì và trông coi) không?

Hướng dẫn

Tài liệu chứng minh rằng tất cả nhân viên xử lý bùn đều được đào tạo về cách xử lý, lưu trữ và thải bỏ bùn an toàn. Điều này có thể bao gồm:

- Hồ sơ đào tạo về bùn thải hoặc chất thải nói chung nếu việc xử lý bùn được bao gồm trong này.
- Tài liệu đào tạo được sử dụng.
- Các kế hoạch hoặc quy trình đào tạo nhân viên thể hiện việc đào tạo xử lý bùn thải được cung cấp cho tất cả nhân viên xử lý bùn thải.
- Đánh giá sau đào tạo

Partial Point: Không áp dụng



NƯỚC THẢI

Q16: Does your facility manage the residue of the Septic System?

Cơ sở của bạn có quản lý cặn của Hệ thống tự hoại không?

Hướng dẫn

Tài liệu chứng minh nhà máy quản lý cặn (ví dụ: bùn) từ hệ thống tự hoại và cách vận hành hệ thống theo dung tích thiết kế và thông số vận hành, có thể bao gồm:

- Bản vẽ thiết kế hệ thống tự hoại có thể hiện dung tích chứa.
- Hồ sơ theo dõi khối lượng nước thải đưa vào hệ thống tự hoại (ví dụ: cho thấy hệ thống không bị quá tải)
- Lịch trình và hồ sơ làm sạch hệ thống tự hoại (hút bể tự hoại).
- Hồ sơ phát sinh, thu gom bùn.
- Hiện trạng chất thải hệ thống tự hoại.
- Bảng chứng về phương pháp xử lý/tiêu hủy cuối cùng được nhà thầu xử lý chất thải sử dụng.

Partial Point: Không áp dụng



NƯỚC THẢI

Q17: Have you tested your wastewater against the legal requirements that apply to your facility?

Bạn đã kiểm tra nước thải của mình theo các yêu cầu pháp lý áp dụng cho cơ sở của bạn chưa?

*Lưu ý: Câu hỏi không tính điểm

Hướng dẫn:

Tài liệu chứng minh nhà máy đã tiến hành quan trắc nước thải với tần suất theo yêu cầu của luật địa phương:

- Kết quả quan trắc với tần suất và các chỉ tiêu theo yêu cầu của luật địa phương
- Giấy phép hoặc phê duyệt xả thải thể hiện các thông số quan trắc và giới hạn xả thải của nhà máy.

Q18: Are you reporting against any wastewater standard (additional to the legal requirement)?

Bạn có báo cáo vi phạm bất kỳ tiêu chuẩn nước thải nào không (bổ sung cho yêu cầu pháp lý)?

*Lưu ý: Câu hỏi không tính điểm

Hướng dẫn

Tài liệu chứng minh nhà máy đã tiến hành quan trắc nước thải với tần suất theo tiêu chuẩn khác ngoài luật:

- Kết quả quan trắc với tần suất và các chỉ tiêu theo yêu cầu của tiêu chuẩn khác (ZDHC WW, BSR, Bluesign ...)
- Các quy trình nội bộ (nếu có) thể hiện yêu cầu của tiêu chuẩn.

POLL



NỘI DUNG CHÍNH (Level 2)



NƯỚC THẢI

Q19: Are you reporting against any wastewater standard (additional to the legal requirement)?

Bạn có báo cáo bất kỳ tiêu chuẩn nước thải nào không (bổ sung cho yêu cầu pháp lý)?

Hướng dẫn: Câu trả lời cho câu hỏi Level 2 này sẽ được điền trước dựa trên câu trả lời cho câu hỏi 18 Level 1. Câu hỏi 18 không tính điểm nhưng câu hỏi 19 sẽ được tính điểm.

- Điểm Full nếu câu 18 trả lời Yes
- Không có điểm nếu câu 18 trả lời No
- Không tính điểm nếu câu 18 trả lời Not Applicable

Q20. Are you in compliance/conformance with the reported wastewater standard?

Bạn có tuân thủ/tuân thủ tiêu chuẩn nước thải được báo cáo không?



NƯỚC THẢI

Q21: If you reported against ZDHC wastewater guidelines, did your facility test your wastewater and meet foundational level conventional parameters and Anion in the reporting year?

Nếu nhà máy báo cáo test nước thải theo tiêu chuẩn ZDHC Nước thải, cơ sở của bạn có kiểm tra nước thải của bạn và đáp ứng các thông số thông thường và Anion ở mức cơ bản trong năm báo cáo không?

Lưu ý: Câu hỏi này chỉ áp dụng cho Nhà máy đang tiến hành báo cáo nước thải theo tiêu chuẩn ZHDC

Hướng dẫn

Tài liệu chứng minh cơ sở đang giám sát và báo cáo nước thải tuân theo Nguyên tắc xử lý nước thải của ZDHC. Điều này có thể bao gồm:

- Báo cáo thử nghiệm nước thải cho thấy các thông số được theo dõi bởi cơ sở.
 - Ghi chú: Thử nghiệm phải được tiến hành theo yêu cầu của tiêu chuẩn ZDHC Nước thải (ví dụ: tần suất, thông số thử nghiệm, phương pháp lấy mẫu và phân tích, v.v.)
- Liên kết dẫn đến dữ liệu nước thải của cơ sở trên nền tảng của tiêu chuẩn
- Nếu có thể, tài liệu hỗ trợ điều tra sẽ xác định nguyên nhân của bất kỳ sự không tuân thủ nào.

Partial Point: Nhà máy tiến hành Test và không đạt được tiêu chuẩn Foundational bằng Anions.

Not Applicable: Các thông số của bảng Anions không bắt buộc phải kiểm tra theo yêu cầu của ZDHC Nước thải

NƯỚC THẢI

Q22: If you reported against ZDHC wastewater guidelines, did your facility test your wastewater and meet foundational level heavy metal limits in the reporting year?

Nếu nhà máy báo cáo test nước thải theo tiêu chuẩn ZDHC Nước thải, cơ sở của bạn có kiểm tra nước thải của bạn và đáp ứng các giới hạn cơ bản về kim loại nặng trong năm báo cáo không?

Lưu ý: Câu hỏi này chỉ áp dụng cho Nhà máy đang tiến hành báo cáo nước thải theo tiêu chuẩn ZHDC Nước thải

Hướng dẫn

Tài liệu chứng minh cơ sở đang giám sát và báo cáo nước thải tuân theo Nguyên tắc xử lý nước thải của ZDHC. Điều này có thể bao gồm:

- Báo cáo thử nghiệm nước thải cho thấy các thông số được theo dõi bởi cơ sở.
 - Ghi chú: Thử nghiệm phải được tiến hành theo yêu cầu của tiêu chuẩn ZDHC Nước thải (ví dụ: tần suất, thông số thử nghiệm, phương pháp lấy mẫu và phân tích, v.v.)
- Liên kết dẫn đến dữ liệu nước thải của cơ sở trên nền tảng của tiêu chuẩn
- Nếu có thể, tài liệu hỗ trợ điều tra sẽ xác định nguyên nhân của bất kỳ sự không tuân thủ nào.

Partial Point: Nhà máy tiến hành Test và không đạt được tiêu chuẩn Foundational bảng Heavy metals.

Not Applicable: Các thông số của bảng Heavy metals không bắt buộc phải kiểm tra theo yêu cầu của ZDHC Nước thải

NƯỚC THẢI

Q23: If you reported against ZDHC wastewater guidelines, did your facility test your wastewater and detect any MRSL parameters in the reporting year?

Nếu nhà máy báo cáo test nước thải theo tiêu chuẩn ZDHC Nước thải, cơ sở của bạn có kiểm tra nước thải của bạn và phát hiện bất kỳ thông số MRSL nào trong năm báo cáo không?

Lưu ý: Câu hỏi này chỉ áp dụng cho Nhà máy đang tiến hành báo cáo nước thải theo tiêu chuẩn ZHDC Nước thải

Hướng dẫn

Tài liệu chứng minh cơ sở đang giám sát và báo cáo nước thải tuân theo Nguyên tắc xử lý nước thải của ZDHC. Điều này có thể bao gồm:

- Báo cáo thử nghiệm nước thải cho thấy các thông số được theo dõi bởi cơ sở.
 - Ghi chú: Thử nghiệm phải được tiến hành theo yêu cầu của tiêu chuẩn ZDHC Nước thải (ví dụ: tần suất, thông số thử nghiệm, phương pháp lấy mẫu và phân tích, v.v.)
- Liên kết dẫn đến dữ liệu nước thải của cơ sở trên nền tảng của tiêu chuẩn
- Nếu có thể, tài liệu hỗ trợ điều tra sẽ xác định nguyên nhân của bất kỳ sự không tuân thủ nào.

Partial Point: Nhà máy tiến hành Test và phát hiện được từ 1 thông số MRSL xuất hiện trong trong kết quả báo cáo, bao gồm cả nước Raw wastewater.

Not Applicable: Các thông số MRSL không bắt buộc phải kiểm tra theo yêu cầu của ZDHC Nước thải

NƯỚC THẢI

Q24: Does your facility track wastewater sludge by each source which includes all sludge generated onsite and its disposition in your sludge inventory?

Cơ sở của bạn có theo dõi bùn thải theo từng nguồn bao gồm tất cả bùn được tạo ra tại chỗ và cách xử lý của nó trong bản kiểm kê bùn thải của bạn không?

Lưu ý: Câu hỏi này chỉ áp dụng cho Nhà máy đang tiến hành báo cáo nước thải theo tiêu chuẩn ZHDC Nước thải
Hướng dẫn

Tài liệu chứng minh cơ sở đang theo dõi bùn thải. Điều này có thể bao gồm:

- Kiểm kê bùn cho thấy số lượng, thành phần và (các) phương pháp xử lý bùn thải.
- Phân tích/xét nghiệm bùn cho thấy các đặc tính nguy hiểm.
- Hồ sơ xử lý bùn.
- Bằng chứng về phương pháp xử lý/tiêu hủy cuối cùng được sử dụng tại chỗ hoặc bởi nhà cung cấp chất thải.

Partial Point: Không áp dụng



POLL



NƯỚC THẢI

NỘI DUNG CHÍNH (Level 3)



NƯỚC THẢI

Q28: Does your facility engage/collaborate with your off-site wastewater treatment plant to improve their wastewater treatment and/or engage in recycling?

Cơ sở của bạn có tham gia/hợp tác với nhà máy xử lý nước thải bên ngoài cơ sở của bạn để cải thiện việc xử lý nước thải và/hoặc tham gia tái chế không?

Hướng dẫn

Tài liệu chứng minh cơ sở bạn đã tham gia như thế nào với nhà máy xử lý nước thải bên ngoài trong năm báo cáo Higg FEM. Điều này có thể bao gồm:

- Danh sách các hoạt động tham gia và các bên liên quan cùng với ngày tham gia.
- Hồ sơ các cuộc họp hợp tác để đánh giá và lập kế hoạch cải tiến.
- Hoàn thành audit hoặc khảo sát hoạt động của nhà máy xử lý nước thải bên ngoài.
- Các tài liệu liên quan khác về sự tham gia và/hoặc cải tiến do sự tham gia của nhà máy xử lý bên ngoài.

Partial Point: Không áp dụng

NƯỚC THẢI

Q29: Does your facility reuse process wastewater as process water?

Cơ sở của bạn có tái sử dụng nước thải xử lý làm nước xử lý không?

Lưu ý:

1. **Process water** là nước thải đầu ra từ một quá trình được sử dụng vào một quá trình khác mà không cần qua hệ thống xử lý nước thải nào (Không tính nước làm mát tuần hoàn hoặc nước từ Cooling tower)
2. Tỷ lệ phần trăm hàng năm của nước xử lý được tái sử dụng trong năm báo cáo FEM nên được nhập vào đây. Điều này được tính như sau:
 - % lượng nước tái sử dụng = Tổng lượng nước tái sử dụng hàng năm (m³) / Tổng lượng nước dùng cho sản xuất hàng năm (m³) x 100%
 - Nếu không thể tách riêng nước sản xuất và nước sinh hoạt thì nên sử dụng tổng lượng nước sử dụng hàng năm

Tài liệu yêu cầu

1. Hồ sơ theo dõi lượng tái sử dụng nước Process water (ví dụ: nhật ký, đồng hồ, bảng theo dõi dữ liệu, tính toán).
2. Bản vẽ thiết kế hệ thống tái sử dụng nước hoặc sơ đồ dòng nước cho thấy nước được tái sử dụng ở đâu và như thế nào.
3. Phương pháp tính toán/ước tính được ghi lại nếu có.

NƯỚC THẢI

Q30: Does your facility recycle industrial wastewater for production processes?

Cơ sở của bạn có tái chế nước thải công nghiệp cho quá trình sản xuất không?

Lưu ý:

1. **Nước thải công nghiệp được tái chế** là nước thải công nghiệp đã được xử lý qua Hệ thống xử lý nước thải được sử dụng vào các công việc có ích (Đối với câu hỏi này là được sử dụng vào quá trình sản xuất)
2. Tỷ lệ nước thải công nghiệp được tái chế hàng năm trong năm báo cáo FEM phải được nhập vào đây. Điều này được tính như sau:
 - % Tỷ lệ tái chế = Số lượng tái chế được sử dụng / (Tái chế được sử dụng + nước xả thải) x 100%
 - Nếu không thể tách riêng nước sản xuất và nước sinh hoạt thì nên sử dụng tổng lượng nước sử dụng hàng năm

Tài liệu yêu cầu

1. Hồ sơ theo dõi lượng tái sử dụng nước thải công nghiệp được tái chế (ví dụ: nhật ký, đồng hồ, bảng theo dõi dữ liệu, tính toán).
2. Bản vẽ thiết kế hệ thống tái chế nước hoặc sơ đồ dòng nước cho thấy nước thải công nghiệp được tái chế và sử dụng ở đâu và như thế nào trong quy trình sản xuất.
3. Phương pháp tính toán/ước tính được ghi lại nếu có.

Full point: > 50% nước thải công nghiệp được tái chế vào quá trình sản xuất

Partial Point: 20 – 49%; Zero point: < 20%

NƯỚC THẢI

Q31: Does your facility recycle domestic wastewater for domestic use (i.e., landscape irrigation, toilets)?

Cơ sở của bạn có tái chế nước thải sinh hoạt để sử dụng trong sinh hoạt không (ví dụ: tưới cây, nhà vệ sinh)?

Lưu ý:

1. **Nước thải sinh hoạt được tái chế** là nước thải từ hoạt động sinh hoạt đã xử lý qua Hệ thống xử lý nước thải được sử dụng vào các công việc có ích
2. Tỷ lệ nước thải công nghiệp được tái chế hàng năm trong năm báo cáo FEM phải được nhập vào đây. Điều này được tính như sau:
 - % Tỷ lệ tái chế = Tổng lượng nước sinh hoạt hàng năm được tái chế / Tổng lượng nước sinh hoạt hàng năm x 100%
 - Nếu không thể tách riêng nước sản xuất và nước sinh hoạt thì nên sử dụng tổng lượng nước sử dụng hàng năm

Tài liệu yêu cầu

1. Hồ sơ theo dõi lượng tái sử dụng nước thải sinh hoạt được tái chế (ví dụ: nhật ký, đồng hồ, bảng theo dõi dữ liệu, tính toán).
2. Bản vẽ thiết kế hệ thống tái chế nước hoặc sơ đồ dòng nước cho thấy nước thải sinh hoạt được tái chế và sử dụng ở đâu và như thế nào cho mục đích sinh hoạt.
3. Phương pháp tính toán/ước tính được ghi lại nếu có.

Partial Point: Không áp dụng

POLL



BREAK



Back soon

BY **10:10 AM**

